TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-DS	*Thành phố Lai Châu, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đường A, Tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh C.

- Bị đơn:

+ Anh Phạm Văn B, sinh năm 1981.

HKTT: Tổ 15, phường T, thành phố C, tỉnh C.

+ Chị Lò Thị C, sinh năm 1986

HKTT: Tổ 15, phường T, thành phố C, tỉnh C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phạm Văn B và chị Lò Thị C xác nhận còn nợ tiền mua cám lợn của anh Nguyễn Văn A tổng số tiền gốc là: 50.285.000đồng (Năm mươi triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn), không tính lãi. Anh Phạm Văn B và chị Lò Thị C liên đới cùng có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn A toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 50.285.000 đồng *(Năm mươi triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn)*, không tính lãi, trong thời hạn cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Ngày 02/7/2019 anh Phạm Văn B và chị Lò Thị C liên đới có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc cho anh Nguyễn Văn A là 25.285.000 đồng *(Hai mươi năm triệu hai trăm tám mươi năm nghìn đồng)*, cụ thể: Anh Phạm Văn B trả 12.642.500đồng *(Mười hai triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng*

chẵn), chị Lò Thị C trả 12.642.500đồng *(Mười hai triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng chẵn)*.

+ Đợt 2: Ngày 17/01/2020 anh Phạm Văn B và chị Lò Thị C liên đới có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc cho anh Nguyễn Văn A là 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng), cụ thể: Anh Phạm Văn B trả 12.500.000đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn), chị Lò Thị C trả 12.500.000đồng (Mười hai năm trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn A và anh Phạm Văn B, chị Lò Thị C cùng phải chịu tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.257.125 đồng *(Một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn một trăm hai mươi lăm đồng chẵn)*. Anh Nguyễn Văn A phải chịu 628.562,5đồng *(Sáu trăm hai mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi hai phẩy lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phạm Văn B và chị Lò Thị C phải chịu 628.562,5đồng (*Sáu trăm hai mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi hai phẩy lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn A tự nguyện nộp thay anh B, chị C số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh B và chị C phải nộp, anh B và chị C nhất trí. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm Nguyễn Văn A phải nộp là 1.257.125 đồng *(Một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn một trăm hai mươi lăm đồng chẵn)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.257.125 đồng *(Một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn một trăm hai mươi lăm đồng chẵn)*. Xác nhận anh A đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/0003687 ngày 10/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga